

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 333

Phẩm 53: KHÉO TU HỌC (3)

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát bị ác ma chi phối, bị ác ma làm mê hoặc, chỉ nghe danh tự liền vọng sinh chấp trước. Vì sao?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy trước chưa tu học các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; trước chưa an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; trước chưa an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; trước chưa an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; trước chưa tu học bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; trước chưa tu học bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; trước chưa tu học tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; trước chưa tu học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; trước chưa tu học mười địa Bồ-tát; trước chưa tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông; trước chưa tu học pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; trước chưa tu học mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; trước chưa tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; trước chưa tu học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; trước chưa tu học tất cả hạnh Đại Bồ-tát; trước chưa tu học quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Do nhân duyên này, nên đã tạo điều kiện thuận tiện cho ma.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng có khả năng nhận rõ hành tướng của uẩn ma, chẳng có khả năng nhận rõ hành tướng của tử ma, chẳng có khả năng nhận rõ hành tướng của thiên ma, chẳng có khả năng nhận rõ hành tướng của phiền não ma. Do nhân duyên này, nên đã tạo điều kiện thuận tiện cho ma.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hiểu rõ sắc, chẳng hiểu rõ thọ, tưởng, hành, thức; chẳng hiểu rõ nhãn xứ, chẳng hiểu rõ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng hiểu rõ sắc xứ, chẳng hiểu rõ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng hiểu rõ nhãn giới, chẳng hiểu rõ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng hiểu rõ sắc giới, chẳng hiểu rõ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng hiểu rõ nhãn thức giới, chẳng hiểu rõ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng hiểu rõ nhãn xúc, chẳng hiểu rõ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng hiểu rõ các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chẳng hiểu rõ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chẳng hiểu rõ địa giới, chẳng hiểu rõ thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng hiểu rõ vô minh, chẳng hiểu rõ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu,

sinh, lão tử, sâu bi khổ ưu não; chẳng hiểu rõ Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng hiểu rõ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng hiểu rõ pháp không bên trong, chẳng hiểu rõ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thảng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng hiểu rõ chân như, chẳng hiểu rõ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng hiểu rõ bốn Niệm trụ, chẳng hiểu rõ bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng hiểu rõ Thánh đế khổ, chẳng hiểu rõ Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng hiểu rõ bốn Tịch lự, chẳng hiểu rõ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng hiểu rõ tám Giải thoát, chẳng hiểu rõ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng hiểu rõ pháp môn giải thoát Không, chẳng hiểu rõ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chẳng hiểu rõ mười địa Bồ-tát; chẳng hiểu rõ năm loại mắt, chẳng hiểu rõ sáu phép thần thông; chẳng hiểu rõ pháp môn Tam-ma-địa, chẳng hiểu rõ pháp môn Đà-la-ni; chẳng hiểu rõ mười lực của Phật, chẳng hiểu rõ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng hiểu rõ quả Dự lưu, chẳng hiểu rõ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; chẳng hiểu rõ quả vị Độc giác; chẳng hiểu rõ trí Nhất thiết, chẳng hiểu rõ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng chẳng hiểu rõ thật tướng của danh tự nơi các nơi các pháp của hữu tình. Do nhân duyên này nên đã tạo điều kiện thuận tiện cho ma, chúng dùng phương tiện hóa đủ các hình dạng nói với Đại Bồ-tát này rằng: Hạnh nguyện tu hành của ông đã viên mãn, nên chứng quả vị Giác ngộ cao tột đi! Khi ông thành Phật, sẽ được danh hiệu tôn quý, công đức thù thắng như vậy.

Này Thiện Hiện, đó là ác ma kia đã biết Bồ-tát này trải qua thời gian vô tận tư duy tâm nguyện là khi mình thành Phật thì sẽ đạt được công đức, danh hiệu như thế, nên ác ma đã tùy theo tâm nguyện, tư duy của vị ấy mà nói như vậy.

Này Thiện Hiện, khi ấy, Bồ-tát này xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì không có phương tiện thiện xảo, nên nghe ma nói, liền nghĩ thế này: “Lạ thật! Người này vì ta mà nói rõ là ta sẽ được thành Phật cùng công đức, danh hiệu tương ứng với tâm nguyện tư duy lâu dài của ta; do vậy nên biết chư Phật quá khứ chắc chắn đã thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột, ta nhất định đạt được không thoái chuyển. Khi ta thành Phật, chắc chắn sẽ đạt được danh hiệu tôn quý, công đức như thế.”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nghe ác ma kia hoặc quyến thuộc của ma, hoặc các Sa-môn đã bị ma chi phối nói là trong tương lai sẽ thành Phật, danh hiệu, nên tâm kiêu mạn cứ như thế mà càng tăng trưởng cho rằng ta trong đời vị lai nhất định sẽ thành Phật, đạt được danh hiệu công đức như vậy, các Bồ-tát khác chẳng ai bằng ta.

Này Thiện Hiện, như lời ta nói về các hành trạng, hình tướng của Đại Bồ-tát sẽ được không thoái chuyển thì Đại Bồ-tát này đều chưa thành tựu, chỉ nghe ma nói về hư danh của sự thành Phật liền sinh ngạo mạn, khinh miệt chê bai các chúng Đại Bồ-tát khác.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do khởi ngạo mạn, khinh miệt chê bai các Đại Bồ-tát khác nên xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì không có phương tiện thiện xảo, vì đã rời bỏ bạn lành, vì thường bị sự tác động của bạn xấu ác nên rơi vào hàng Thanh văn, hoặc Độc giác.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy hoặc từ nơi thân này, lại được chánh niệm, chí thành hồi lỗi, bỏ tâm kiêu mạn cũ, luôn luôn gần gũi cúng dường, cung kính tôn trọng ngợi khen bạn lành tốt nhất, thì vị ấy tuy bị lưu chuyển theo nẻo sinh tử trong thời gian dài nhưng sau lại nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dần dần tu học, cũng sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy hoặc từ nơi thân này nhưng chẳng được chánh niệm, chẳng biết hồi lỗi, chẳng bỏ tâm kiêu mạn, chẳng muốn gần gũi, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen bạn lành tốt nhất, thì vị ấy nhất định bị lưu chuyển trong nẻo sinh tử dài lâu; sau tuy tinh tấn tu các nghiệp thiện nhưng cũng rơi vào hàng Thanh văn hoặc Độc giác.

Này Thiện Hiện, ví như Bí-sô cầu quả vị Thanh văn, đối với bốn trọng tội nếu bị phạm một thì chẳng phải là Sa-môn, chẳng phải là con dòng họ Thích; trong hiện tại, vị ấy nhất định chẳng có thể đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn.

Này Thiện Hiện, Bồ-tát vọng chấp hư danh cũng vậy, chỉ nghe ma nói đến hư danh là thành Phật thì liền khởi tâm kiêu mạn, khinh miệt chê bai các chúng Đại Bồ-tát khác. Nên biết, tội này hơn tội một trong bốn trọng tội mà Bí-sô kia đã phạm vô lượng lần.

Này Thiện Hiện, nếu đem so bốn trọng tội mà Bí-sô kia đã phạm, tội của Bồ-tát này còn hơn cả tội năm vô gián cũng vô lượng lần. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy sự thật chẳng thành tựu các công đức thù thắng mà chỉ nghe ác ma nói về danh hiệu thành Phật liền tự ngạo mạn, khinh các Bồ-tát khác, do đó tội này còn hơn tội năm vô gián.

Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì phải nhận biết rõ lời nói về danh hiệu hư vọng như vậy chính là ma sự hết sức vi tế.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát ẩn cư nơi núi rừng, đồng hoang, đầm vắng, một mình ngồi yên, tu hạnh xa lìa. Khi ấy, có ác ma đi đến chỗ của vị đó cung kính khen ngợi công đức của hạnh xa lìa, nói thế này: “Lành thay, Đại sĩ, có thể tu hạnh xa lìa như thế. Hạnh xa lìa này, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều cùng khen ngợi. Thiên đế Thích, các vị Trời, Thiên thần đều cùng bảo vệ, cúng dường, tôn trọng. Vậy Đại sĩ nên thường trú ở đây, chớ đi nơi khác.”

Này Thiện Hiện, Ta chẳng khen ngợi các Đại Bồ-tát ở chốn thanh vắng, nơi đồng hoang, rừng núi, ngồi yên tư duy, tu hạnh xa lìa.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Phật chẳng khen ngợi người ở nơi thanh vắng, chốn đồng hoang, rừng núi, bỏ các đồ nằm, ngồi yên, tư duy về công đức của hạnh xa lìa, thì các Đại Bồ-tát nên tu những hạnh xa lìa nào khác? Cúi xin Ngài chỉ dạy hạnh xa lìa thù thắng cho các Đại Bồ-tát.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, chư Đại Bồ-tát, hoặc ở các nơi thanh tịnh như rừng núi, đầm vắng, đồng hoang, hoặc ở các chỗ phức tạp ồn ào như thành ấp, xóm làng, kinh đô, thì chỉ có thể xa lìa nghiệp ác, phiền não, lại còn phải xa lìa tác ý đối với các hàng Thanh văn, Độc giác, phải dốc tu Bát-nhã ba-la-mật-đa và các công đức thù thắng khác, đó gọi là hạnh xa lìa chân chính của Bồ-tát.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Thiện Hiện, hạnh xa lìa này, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều khen ngợi. Hạnh xa lìa ấy, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều khai thị và chấp nhận.

Này Thiện Hiện, hạnh xa lìa này, các Đại Bồ-tát thường phải tu học; hoặc ngày, hoặc đêm, phải chánh tư duy, tinh tấn tu hành pháp xa lìa ấy. Đó gọi là hạnh xa lìa của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, hạnh xa lìa này chẳng làm lẫn lộn với tác ý về hàng Thanh văn, Độc giác, chẳng xen lẫn với tất cả phiền não, nghiệp ác xa lìa các việc ồn ào, phức tạp, hoàn toàn thanh tịnh, hiện tại giúp các Bồ-tát mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đem lại lợi lạc cho các hữu tình, cùng tận đời vị lai luôn được nối tiếp.

Này Thiện Hiện, các việc mà ác ma đã khen ngợi về những chỗ ở thanh tịnh như núi rừng, đầm vắng, đồng hoang, rời bỏ đồ nằm, ngồi yên một mình chẳng phải là hạnh xa lìa thù thắng của Bồ-tát. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì hạnh xa lìa ấy còn có tính chất huyên não, hỗn tạp, nghĩa là hạnh ấy còn xen lẫn nghiệp ác, phiền não, hoặc xen lẫn tác ý về hàng Thanh văn, Độc giác; đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thường tin tưởng, thọ nhận, tinh cần tu học, chẳng có thể làm viên mãn trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tuy siêng năng tu tập pháp hạnh xa lìa mà ác ma từng khen ngợi, lại khởi tâm kiêu mạn không thanh tịnh, khinh miệt chê bai các chúng Đại Bồ-tát khác. Đó là có chúng Đại Bồ-tát tuy ở thành ấp, xóm làng, đô thị mà tâm thanh tịnh, không bị các loại nghiệp ác phiền não xen lẫn, chẳng xen lẫn tác ý về hàng Thanh văn, Độc giác, tinh cần tu tập các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; tinh cần an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; tinh cần an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; tinh cần an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tinh cần tu tập bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; đối với các công đức nơi thế gian như là bốn Tinh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông... tu tập đã viên mãn, tinh cần tu tập pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tinh cần tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông; tinh cần tu tập pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; tinh cần tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tinh cần tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tinh cần tu tập trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, tuy ở chỗ ồn ào nhưng tâm tĩnh lặng, thường xuyên siêng năng tu tập hạnh xa lìa thù thắng. Đối với các chúng Đại Bồ-tát thanh tịnh đích thực như vậy, họ sinh tâm kiêu mạn, phỉ báng, khinh miệt.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa vì không có phương tiện thiện xảo, nên dù ở nơi đồng hoang rộng hàng trăm do-tuần, nơi ấy tuyệt nhiên không có các loài cầm thú hung dữ, rắn rết, bọ trộm cướp, chỉ có Thần, Quỷ, La-sát...

ra vào hay quanh quẩn trong đó. Họ ở chốn thanh vắng như thế, tuy trải qua một năm, mười năm, trăm năm, ngàn năm, hoặc trải qua trăm ngàn năm, ức năm, trăm ức năm, ngàn ức năm, trăm ngàn ức năm, hoặc vượt hơn số này, tu hạnh xa lìa nhưng chẳng hiểu rõ hạnh viển ly chân chính của các Đại Bồ-tát, đó là các chúng Đại Bồ-tát tuy ở chỗ ồn ào mà tâm vẫn tĩnh lặng, xa lìa các loại phiền não, nghiệp ác, hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, xa lìa tác ý về hàng Thanh văn, Độc giác. Đại Bồ-tát ấy tuy ở nơi đồng hoang, trải qua thời gian lâu dài nhưng còn xen lẫn tác ý về hàng Thanh văn, Độc giác, tham đắm nơi pháp của quả vị Thanh văn, Độc giác, nương vào pháp ấy mà tu hạnh xa lìa; lại đối với hạnh này sinh tâm tham đắm sâu xa.

Này Thiện Hiện, Bồ-tát ấy, tuy tu hành hạnh xa lìa như thế nhưng chẳng thuận theo tâm của chư Như Lai.

Này Thiện Hiện, hạnh xa lìa đích thực của các Đại Bồ-tát mà Ta xưng tán, Đại Bồ-tát ấy hoàn toàn chẳng thành tựu. Vì ấy đối với hạnh xa lìa chân chính, thù thắng cũng chẳng thấy có hành tướng tương tự. Vì sao? Vì vì ấy đối với hạnh xa lìa chân chính như thế chẳng sinh ưa thích, chỉ tu hành hạnh xa lìa không của hàng Thanh văn, Độc giác.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hạnh xa lìa chẳng chân chính, thù thắng, mà sẽ đi đến chỗ trống, hoan hỷ khen ngợi, bảo rằng: “Hay thay! Hay thay! Ngài có khả năng tu hành hạnh xa lìa chân chính. Hạnh xa lìa này, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều xưng tán. Đối với hạnh này, ngài nên tinh cần tu tập thì mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chấp trước nơi pháp hạnh xa lìa của hàng Thanh văn, Độc giác như vậy cho là tối thắng, khinh miệt chê bai những vị an trú nơi Bồ-tát thừa, tuy họ ở chỗ ồn ào mà tâm vẫn tĩnh lặng, và các Bí-sô mà pháp thiện đã thành tựu, thuận hợp... cho rằng họ chẳng có thể tu tập hạnh xa lìa, thân ở chỗ ồn ào, tâm chẳng tĩnh lặng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với các vị Đại Bồ-tát an trú nơi hạnh xa lìa chân chính mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng khen ngợi, thì khinh miệt, chê bai cho là ở chỗ ồn ào tâm chẳng tĩnh lặng, chẳng thể tu hành hạnh xa lìa chân chính; còn đối với các Đại Bồ-tát an trú nơi hạnh huyên não, hỗn tạp thật sự mà chư Như Lai chẳng hề xưng tán, thì lại tôn trọng ngợi khen, cho là chẳng huyên não, hỗn tạp, tâm họ tĩnh lặng, có khả năng tu hành đúng theo hạnh xa lìa chân chính.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đối với người như bậc đại sư, nên thân cận cung kính cúng dường thì chẳng thân cận cung kính cúng dường, trái lại sinh khinh miệt. Còn đối với kẻ như bạn ác đáng xa lìa chẳng nên phụng sự thì chẳng xa lìa mà lại cung kính cúng dường như phụng sự bậc Đại sư.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì không có phương tiện thiện xảo nên vọng sinh chấp trước. Vì sao? Vì vì ấy nghĩ thế này: “Việc tu hành của ta là sự xa lìa chân chính, cho nên được hàng phi nhân xưng tán hộ niệm. Người ở thành ấp, thân tâm bị nhiễu loạn thì ai mà hộ niệm, cung kính khen ngợi.”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này nên tâm chứa nhiều ngạo mạn, khinh miệt, chê bai các chúng Đại Bồ-tát khác, phiền não nghiệp ác ngày đêm tăng trưởng.

Này Thiện Hiện, nên biết Đại Bồ-tát ấy đối với các Bồ-tát chính là hạng Chiên-đồ-la làm ô uế chúng Đại Bồ-tát, tuy giống hình tướng Đại Bồ-tát nhưng chính là giặc

dữ trong cõi trời, người đối trá, mê hoặc Trời, Người, A-tố-lạc..., thân tuy mang pháp y của Sa-môn nhưng tâm thường chứa ý muốn trộm cướp. Những người hướng đến Bồ-tát thừa chẳng nên thân cận cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen người xấu ác như thế. Vì sao?

Này Thiện Hiện, nên biết người ấy lòng đầy tăng thượng mạn, bên ngoài giống Bồ-tát nhưng bên trong chứa toàn những phiền não. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát chân thật thì chẳng lìa bỏ trí Nhất thiết trí, chẳng bỏ quả vị Giác ngộ cao tột, thân tâm cầu chứng trí Nhất thiết trí, cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì lợi lạc khắp các hữu tình nên chẳng thân cận cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen người xấu ác như thế.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thường nên tinh tấn tu hành sự nghiệp của mình, nhàm chán, xa lìa nẻo sinh tử, chẳng tham đắm ba cõi; đối với kẻ Chiên-đồ-la giặc ác kia thường phát tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả, nên nghĩ thế này: “Ta chẳng nên dấy khởi như kẻ xấu ác kia đã sinh khởi những lỗi lầm. Nếu khi thất niệm, tạm khởi như kẻ ấy thì kịp thời nhận biết ngay, khiến mau diệt trừ.”

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nên hiểu biết rõ ràng về ma sự như vậy, phải siêng năng tinh tấn, xa lìa, trừ diệt, như xa lìa, diệt trừ tội lỗi mà Bồ-tát kia đã khởi.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát, ý muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột tăng trưởng thì nên thường thân cận cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen bậc bạn lành tốt nhất.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những ai được gọi là bạn lành tốt nhất của các Đại Bồ-tát?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; tất cả Đại Bồ-tát cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát. Các hàng Thanh văn và Thiện sĩ khác có khả năng vì chúng Đại Bồ-tát mà nêu bày, khai thị, phân biệt, làm rõ pháp tương ứng với Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, khiến cho dễ lãnh hội, nên biết đó cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết Bồ thí ba-la-mật-đa là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết bốn Niệm trụ là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết bốn Tĩnh lự là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết tám Giải thoát là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết pháp môn giải thoát Không là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết bậc Cực hỷ là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Thiện Hiện, nên biết năm loại mắt là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; sáu phép thần thông cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết pháp môn Tam-ma-địa là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; pháp môn Đà-la-ni cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết mười lực của Phật là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết pháp không quên mất là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; tánh luôn luôn xả cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tập khí phiền não là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết trí Nhất thiết là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết tất cả hạnh Đại Bồ-tát là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết Thánh đế khổ là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết tánh nhân duyên của các pháp là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; các chi duyên khởi cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết pháp không bên trong là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết chân như là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng là bạn lành tốt nhất của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, nên biết Bồ thí ba-la-mật-đa đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết bốn Niệm trụ đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; bốn Chánh đoạn, bốn Thân tức, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết bốn Tịch lự đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết tám Giải thoát đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết pháp môn giải thoát Không đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết bậc Cực hỷ đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết năm loại mắt đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; sáu phép thần thông cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết pháp môn Tam-ma-địa đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; pháp môn Đà-la-ni cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết mười lực của Phật đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết pháp không quên mất đối với các chúng Đại Bồ-tát là

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; tánh luôn luôn xả cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết sự vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tập khí phiền não đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết trí Nhất thiết đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết tất cả hạnh Đại Bồ-tát đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết Thánh đế khổ đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết tánh nhân duyên của các pháp đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; các chi duyên khởi cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết pháp không bên trong đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ.

Này Thiện Hiện, nên biết chân như đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người

dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn sự soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cửa, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác của quá khứ đều lấy Bồ thí ba-la-mật-đa nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn làm thầy, làm người dẫn dắt, làm ánh sáng, làm ngọn đuốc, làm ngọn đèn sự soi sáng, làm sự hiểu thấu, làm sự nhận biết, làm trí, làm tuệ, làm sự cứu giúp, làm giúp, làm cửa, làm nhà, làm bến, làm bờ, làm chốn về, chốn đến, làm cha, làm mẹ. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác của vị lai đều lấy Bồ thí ba-la-mật-đa... nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn làm thầy, làm người dẫn dắt, làm ánh sáng, làm ngọn đuốc, làm ngọn đèn sự soi sáng, làm sự hiểu thấu, làm sự nhận biết, làm trí, làm tuệ, làm sự cứu giúp, làm giúp, làm cửa, làm nhà, làm bến, làm bờ, làm chốn về, chốn đến, làm cha, làm mẹ. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều từ Bồ thí ba-la-mật-đa... nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà sinh ra. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát dốc sức tu tập muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, thì nên học Bồ thí ba-la-mật-đa, nên học Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên học bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; nên học bốn Tịch lự, nên học bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; nên học tám Giải thoát, nên học tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; nên học pháp môn giải thoát Không, nên học pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; nên học bậc Cực hỷ, nên học bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; nên học năm loại mắt, nên học sáu phép thần thông; nên học pháp môn Tam-ma-địa, nên học pháp môn Đà-la-ni; nên học mười lực của Phật, nên học bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; nên học pháp không quên mất, nên học tánh luôn luôn xả; nên học đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não; nên học trí Nhất thiết, nên học trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; nên học tất cả hạnh Đại Bồ-tát; nên học quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; nên học Thánh đế khổ, nên học Thánh đế tập, diệt, đạo; nên học tánh duyên khởi của các pháp, nên học các chi duyên khởi; nên học pháp không bên trong, nên học pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt

được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; nên học chân như, nên học pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đã học Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Lại nên dùng bốn nhiếp pháp để nhiếp hóa các hữu tình, bốn nhiếp pháp là gì? Một là bố thí, hai là ái ngữ, ba là lợi hành, bốn là đồng sự.

Này Thiện Hiện, Ta quán xét nghĩa này cho nên nêu rõ là Bồ thí, Tịnh giới, An nhãn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa... nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, đối với các chúng Đại Bồ-tát là thầy, là người dẫn dắt, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn soi sáng, là hiểu, là biết, là trí, là tuệ, là cứu, là giúp, là cứu, là nhà, là bến, là bờ, là về, là đến, là cha, là mẹ. Vì vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát muốn tu hành hạnh không theo sự chỉ dạy của kẻ khác, muốn an trú nơi pháp trụ không theo sự chỉ dạy của kẻ khác, muốn đoạn trừ nghi hoặc của tất cả hữu tình, muốn thỏa mãn nguyện vọng của tất cả hữu tình, muốn làm nghiêm tịnh cõi Phật, muốn đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì ở trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này đã rộng nói về tất cả pháp tướng phải nên tu học của chúng Đại Bồ-tát. Tất cả chúng Đại Bồ-tát đối với pháp ấy đều phải siêng năng tu học.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy lấy gì làm tướng mà khuyên chúng Đại Bồ-tát phải siêng năng tu học?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy lấy hư không làm tướng, Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy lấy vô trước làm tướng, Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy lấy vô tướng làm tướng. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì ở trong tướng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, các tướng của các pháp đều chẳng thể nắm bắt được, vì là không sở hữu.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có nhân duyên nào để có thể nêu bày diệu tướng của Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng? Các pháp cũng có tướng như thế chăng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Có nhân duyên để có thể nêu bày diệu tướng của Bát-nhã ba-la-mật-đa, các pháp cũng có diệu tướng như thế. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy lấy tánh không làm tướng; các pháp cũng lấy tánh không làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy lấy tính xa lìa làm tướng; các pháp cũng lấy tính xa lìa làm tướng.

Này Thiện Hiện, do nhân duyên ấy nên có thể nói thế này: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có diệu tướng, các pháp cũng có diệu tướng như thế. Vì tất cả pháp, tự tánh đều là không, lìa tất cả các tướng.”

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp, tự tánh đều là không, xa lìa các tướng; thì tất cả pháp là tất cả các pháp không, cũng là tất cả các pháp, lìa tất cả các pháp. Vậy thì tại sao các hữu tình có thể bày ra nào tạp nhiễm, nào thanh tịnh?

Bạch Thế Tôn, chẳng phải pháp tánh không có nhiễm có tịnh, cũng chẳng phải pháp xa lìa có nhiễm có tịnh.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bạch Thế Tôn, chẳng phải pháp tánh không có khả năng chứng quả vị Giác ngộ cao tột, cũng chẳng phải pháp xa lìa có khả năng quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong tánh không, có pháp có thể chứng đắc; cũng chẳng phải trong xa lìa, có pháp có thể chứng đắc.

Bạch Thế Tôn, chẳng phải trong tánh không có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chẳng phải trong xa lìa, có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, làm sao cho con lãnh hội được diệu nghĩa sâu xa mà Phật đã dạy?

Bấy giờ, Phật bảo Cù tho Thiện Hiện:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Hữu tình trải qua thời gian vô tận có tâm về ngã và ngã sở, chấp ngã và ngã sở chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Thiện Thệ, đúng vậy! Hữu tình trong thời gian vô tận có tâm về ngã và ngã sở, chấp trước ngã và ngã sở.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, theo ý ông thì sao? Há chẳng phải do hữu tình chấp ngã và ngã sở mà lưu chuyển theo nẻo sinh tử?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Bạch Thiện Thệ, đúng vậy! Các loài hữu tình do chấp ngã và ngã sở mà lưu chuyển theo nẻo sinh tử.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, hữu tình lưu chuyển theo nẻo sinh tử như thế là do có tạp nhiễm. Vì vậy nên biết chắc rằng tạp nhiễm hiện hữu.

Này Thiện Hiện, nếu các hữu tình không có tâm chấp trước ngã và ngã sở, thì không có tạp nhiễm. Nếu không có tạp nhiễm thì không có lưu chuyển theo nẻo sinh tử, mà lưu chuyển theo nẻo sinh tử đã hiện hữu thì do đó nên biết có pháp tạp nhiễm; đã có tạp nhiễm; đã có tạp nhiễm thì cũng có thanh tịnh. Vì vậy, này Thiện Hiện, nên biết hữu tình tuy tự tánh là không, xa lìa các tướng, nhưng có tạp nhiễm, thanh tịnh hiện hữu.

